

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ MÔ HÌNH KINH TẾ Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

ThS NGUYỄN THỊ NGÂN*



Hội thảo: Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam - thực trạng và lựa chọn cho giai đoạn 2011-2020 do Ủy ban kinh tế của Quốc hội và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức tại Hà Nội ngày 23-6-2010

1. Tính tất yếu của việc xác lập mô hình kinh tế mới

Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, từ một nước nông nghiệp lạc hậu, nghèo nàn, trình độ phát triển xã hội thấp kém, lại bị hậu quả chiến tranh hết sức nặng nề, trong một thời gian dài, Việt Nam đã áp dụng mô hình kinh tế kế hoạch

hóa tập trung, quan liêu bao cấp – thực chất là mô hình kinh tế phi thị trường và đơn nhất thành phần kinh tế, tức là quá đề cao vai trò của thành phần kinh tế XHCN với hai hình thức quốc doanh và tập thể, cải tạo XHCN đối với các thành phần kinh tế khác bằng các chính sách, biện pháp hành chính với mục tiêu xóa bỏ các thành phần kinh tế “phi xã hội chủ nghĩa”. Mô hình kinh tế này càng về sau, càng bộc lộ những khiếm

* Trường Đại học Hồng Đức

khuyết mà chủ yếu là nhu cầu của xã hội vượt quá khả năng đáp ứng của một nền kinh tế kém hiệu quả, thiếu năng động. Chính điều đó đã kìm hãm và làm thui chột động lực và tính cạnh tranh giữa các lực lượng kinh tế, không huy động và sử dụng được tốt các nguồn lực của đất nước. Bên cạnh đó, trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, do chủ quan, duy ý chí, nóng vội, lối suy nghĩ giản đơn, không tuân theo quy luật kinh tế khách quan... đã đưa kinh tế - xã hội Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, sản xuất chậm phát triển, hiệu quả thấp, khan hiếm hàng hóa, lạm phát phi mã (năm 1986 lạm phát 774,7%).

Cùng với tình trạng khủng hoảng trầm trọng nền kinh tế - xã hội trong nước, bối cảnh quốc tế từ cuối thập niên 70 thế kỷ XX cũng gây bất lợi lớn cho nước ta. Đặc biệt, bước sang thập niên 80 của thế kỷ XX, các nước XHCN Đông Âu và Liên Xô lâm vào khủng hoảng. Nguồn viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa giảm mạnh, làm trầm trọng hơn những mất cân đối vốn có của nền kinh tế. Tình hình “nguy nan” của nền kinh tế Việt Nam đặt ra yêu cầu bức xúc, phải có những đột phá lớn, phải thay đổi tư duy, phải đổi mới sự lãnh đạo của Đảng để đề ra những quyết sách khoa học, trước hết là những quyết sách về kinh tế, vượt qua rào cản để ổn định tình hình kinh tế - xã hội.

Đổi mới và hoàn thiện tư duy lý luận về mô hình kinh tế - kinh tế thị trường định hướng XHCN là một quá trình qua nhiều

bước với mục tiêu không thay đổi là xây dựng thành công CNXH. Đồng thời, phải dựa trên cơ sở tổng kết, đúc rút kinh nghiệm và nhận thức quá trình phát triển kinh tế trên thực tế đồng thời kết hợp với sự nhận định, đánh giá đúng xu thế, những nhân tố quan trọng của thời đại nhằm tạo ra những “đột phá” về tư duy lý luận và thực tiễn.

2. *Quá trình phát triển tư duy của Đảng ta về mô hình kinh tế ở Việt Nam*

Kinh tế thị trường là thành tựu của văn minh nhân loại, nó được phát triển ở trình độ cao dưới chủ nghĩa tư bản nhưng tự bản thân kinh tế thị trường không đồng nghĩa với chủ nghĩa tư bản. Quá trình đổi mới ở nước ta gần 25 năm qua là một minh chứng đầy sức thuyết phục về việc sử dụng kinh tế thị trường làm phương tiện xây dựng CNXH.

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và chịu sự dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của CNXH, nói cách khác, vừa chịu sự chi phối của các quy luật kinh tế của CNXH và các yếu tố đảm bảo tính định hướng XHCN.

Đại hội VI của Đảng (1986) đã mở ra bước ngoặt để tạo điều kiện đi tới xác lập mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Sự kiện đánh dấu bước chuyển này là việc khẳng định đường lối đổi mới kinh tế của Việt Nam: “Phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm

hiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội”¹, coi chính sách kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa chiến lược lâu dài, có tính quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên CNXH.

Như vậy, Đại hội VI đã tạo ra bước chuyển căn bản từ chỗ: cải tạo XHCN bằng công hữu hóa và tập thể hóa tư liệu sản xuất, xóa bỏ tư hữu chuyển sang sử dụng lâu dài cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, từ chỗ xây dựng cơ cấu kinh tế thiên về công nghiệp nặng chuyển hẳn sang tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý, chủ yếu hướng vào 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, từ chỗ sử dụng cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp chuyển hẳn sang cơ chế hạch toán kinh doanh XHCN – sử dụng quan hệ hàng hóa, tiền tệ.

Đường lối kinh tế ấy được tiếp tục khẳng định tại Đại hội VII: “phát triển nền kinh tế hàng hóa, nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”. Đại hội đã xác định rõ cơ chế vận hành của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN là cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách... Thị trường có vai trò trực tiếp hướng dẫn các đơn vị kinh tế lựa chọn lĩnh vực hoạt động và phương án tổ chức kinh doanh có hiệu quả. Nhà nước quản lý nền kinh tế nhằm định hướng, dẫn dắt các thành phần kinh tế tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh, đồng thời kiểm soát

chặt chẽ và xử lý các vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh tế.

Tiếp tục quan điểm của Đại hội VII, Đại hội VIII của Đảng (6-1996) đã khẳng định: “Nếu công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo nên lực lượng sản xuất cần thiết cho chế độ xã hội mới, thì việc phát triển nền kinh tế nhiều thành phần chính là để xây dựng hệ thống quan hệ sản xuất phù hợp”². Đại hội nhấn mạnh: “Cơ chế thị trường đã phát huy tác dụng tích cực to lớn đến phát triển kinh tế-xã hội, nó chẳng những không đối lập mà còn là một nhân tố khách quan, cần thiết của việc xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa”³. Nhận định đó đã đánh dấu mốc chuyển biến căn bản trong nhận thức của Đảng về cơ chế thị trường, từ chỗ phủ nhận, coi là cơ chế đặc trưng riêng có của chủ nghĩa tư bản, đối lập với CNXH, đến chỗ thừa nhận sự tồn tại khách quan cần thiết của nó đối với nền kinh tế nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH.

Đại hội IX (4-2001) diễn ra trong bối cảnh đất nước tiến hành công cuộc đổi mới được 15 năm. Tổng kết 15 năm ấy, Đại hội đã khái quát mô hình kinh tế ở nước ta trong thời kỳ quá độ là “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Thực chất vẫn thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN. Tuy nhiên, điểm mới ở đây là: từ chỗ coi kinh tế thị trường chỉ như

một công cụ, một cơ chế quản lý đến chỗ thừa nhận kinh tế thị trường như một thực thể, là cơ sở kinh tế của sự phát triển theo định hướng XHCN.

Trước nhu cầu cấp bách đưa đất nước ta sớm thoát khỏi tình trạng một nước kém phát triển vào năm 2010 và về cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020, Đại hội X (4-2006) tiếp tục có những đổi mới về tư duy kinh tế. Đại hội khẳng định: “Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đại hội đã bổ sung, phát triển một số nhận thức mới là: xác định phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta là nhằm thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, giải phóng mạnh mẽ và không ngừng sức sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Đồng thời coi trọng tính đồng bộ khi phát triển các loại thị trường và thực hiện quản lý có hiệu quả sự vận hành của các loại thị trường.

Như vậy, việc nhận thức và lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN là cả một quá trình tìm tòi, khảo nghiệm khó khăn, lâu dài. Đây không phải là sự gán ghép chủ quan giữa kinh tế thị trường và CNXH mà là sự nắm bắt và vận dụng xu thế khách quan của kinh tế thị trường trong thời đại ngày nay.

Đảng Cộng sản Việt Nam trên cơ sở nhận thức tính quy luật phát triển của thời đại và sự khái quát đúc rút kinh nghiệm phát triển kinh tế thị trường thế giới, đặc biệt từ thực tiễn xây dựng CNXH ở Việt

Nam để đưa ra đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đường lối này thể hiện tư duy, quan niệm của Đảng ta về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.

Thực hiện đường lối xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam gần 25 năm qua, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, nền kinh tế đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao (bình quân trong 3 năm 2006-2008 đạt 7,6%/năm); thể và lực nước ta đều lớn mạnh, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao... Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối, phương thức lãnh đạo của Đảng là đúng đắn, tạo tiền đề vững chắc cho nước ta hội nhập, phát triển, để đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

1, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VI*, tháng 3-1989, tr. 17, 26

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 2001, tr.24.